

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 318 /UBND-TH
V/v đề xuất danh mục công trình
thực hiện chương trình MTQG xây
dựng NTM năm 2018

Gio Linh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM	
TỈNH QUẢNG TRỊ	
CÔNG VĂN	Số: 128
ĐẾN	Ngày: 02/04/2018
	Chuyên: 7/PTT

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng điều phối nông thôn mới.

Thực hiện Công văn số 285/SKH-KTN ngày 13/3/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn đăng ký danh mục công trình thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018, UBND huyện Gio Linh đề xuất danh mục công trình thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018 trên địa bàn huyện như biểu đính kèm.

Vậy, UBND huyện Gio Linh kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị tổng hợp, trình thẩm định, duyệt chủ trương đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quảng

ĐĂNG KÝ DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số 318 /UBND-TH ngày 28 tháng 3 năm 2018 của UBND huyện Gio Linh)

T	T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMĐT	Trong đó:						Dự kiến KH vốn 2018				Ghi chú					
							NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	NSTW	NS tỉnh		NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	
1		TỔNG	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1		Xã Gio An				30.517	16.566	4.887	500	-	7.694	870	508	508	22.804	16.366	3.579	-	-	7.005	-	-
a		Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn				1.049	392	300	-	-	357	-	-	-	-	392	300	-	-	357	-	-
b		Các công trình chuyển tiếp																				
c		Công trình KCM năm 2018				1.049	392	300	-	-	357	-	-	-	-	392	300	-	-	357	-	-
1		Tu sửa chợ	Chợ Gio An		Quý 2/2018	79	72				7					72				7		
2		Mở rộng đường liên thôn An Nha-An Hường	Thôn An Nha	780m	Quý 2/2018	440	220				220					220				220		
3		Mở rộng đường trục thôn thôn Xuân Hòa	thôn Xuân Hòa	360m	Quý 2/2018	200	100				100					100				100		
4		Tường rào Trại y tế thôn An Nha	thôn An Nha	180m	Quý 2/2018	330		300			30						300			30		
2		Xã Gio Bình				2.661	1.323	400	-	-	939	-	-	-	-	1.323	400	-	-	939	-	-
a		Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																				
b		Các công trình chuyển tiếp																				
c		Công trình KCM năm 2018				2.661	1.323	400	-	-	939	-	-	-	-	1.323	400	-	-	939	-	-
1		Công trình: Trường Mầm non Gio Bình - Cụm Trung tâm; hạng mục: 01 phòng học, 01 phòng chức năng, nhà vệ sinh.	Gio Bình - GL - QT	428 m2	2018	1.066	853				213					853				213		
2		Công trình: Trường Mầm non Gio Bình - Khu lẻ Bình Minh; hạng mục: Công chèo, tường rào.	Bình Minh - Gio Bình	4010m ²	2018	190	153				37					153				37		
3		Công trình: Trường Mầm non Gio Bình - Khu lẻ Bình Minh; hạng mục: Bê tông hóa GINT thôn Tiên Kim; hạng mục: Mặt đường BTXM, móng soi san	Bình Minh - Gio Bình	150m2	2018	49	39				10					39				10		
4		Bê tông hóa GINT thôn Tiên Kim; hạng mục: Mặt đường BTXM, móng soi san	Tiên Kim - Gio Bình	1000m	2018	800		400			400						400			400		
5		Bê tông hóa GINT thôn Xuân Mai; hạng mục: Mặt đường BTXM, móng soi san	Xuân Mai - Gio Bình	500m	2018	400	200				200					200				200		
6		Bê tông hóa GINT thôn Bình Minh; hạng mục: Mặt đường BTXM, móng soi san	Bình Minh - Gio Bình	195	2018	156	78				78					78				78		
3		Xã Gio Châu				592	392	-	-	-	200	-	-	-	592	392	-	-	-	200	-	-



T T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMDT	Trong đó:						Lấy kế số vốn đã		Dự kiến KH vốn 2018						Ghi chú			
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp		Nguồn khác		
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																						
b	Các công trình chuyển tiếp																						
c	Công trình KCM năm 2018					592	392	-	-	200	-	-	-	592	392	-	-	-	200	-	-	-	-
1	Sửa chữa công, tường rào, sân TTHTCD xã	UBND xã Gio Châu		2018	320	256				64				320	256				64				
2	Bê tông hóa GTNT thôn Hà Tây; Hàng mục; Mất đường bê tông xi măng móng sỏi sạn	Xã Gio Châu		2018	272	136				136				272	136				136				
4	Xã Gio Hải				1.960	1.568	-	-	-	392	-	-	-	1.960	1.568	-	-	-	392	-	-	-	-
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																						
b	Các công trình chuyển tiếp																						
c	Công trình KCM năm 2018					1.960	1.568	-	-	392	-	-	-	1.960	1.568	-	-	-	392	-	-	-	-
1	Bê tông hoá đường giao thông ngõ xóm tuyến thôn 7 xã Gio Hải năm 2018	Gio Hải	Nhỏ	2018	533	426				107				533	426				107				
2	Bê tông hoá đường giao thông ngõ xóm tuyến thôn 4 xã Gio Hải năm 2018	Gio Hải	Nhỏ	2018	692	554				138				692	554				138				
3	Bê tông hoá đường giao thông ngõ xóm các tuyến thôn 5, thôn 6 xã Gio Hải năm 2018	Gio Hải	Nhỏ	2018	735	588				147				735	588				147				
5	Xã Gio Hòa				1.213	392	300	-	-	521	-	-	-	1.213	392	300	-	-	521	-	-	-	-
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																						
b	Các công trình chuyển tiếp																						
c	Công trình KCM năm 2018					1.213	392	300	-	521	-	-	-	1.213	392	300	-	-	521	-	-	-	-
1	Công trình BTH GTNT Thôn Tiên Hòa xã Gio Hòa năm 2018	Tiên Hòa	250	2018	200	100				100				200	100				100				
2	Công trình BTH GTNT Thôn Đồng Hòa xã Gio Hòa năm 2018	Đồng Hòa	730	2018	584	292				292				584	292				292				
3	Sân VHTT và sân khấu ngoài trời xã Gio Hòa	Xã Gio Hòa	7500 m ²	2018	429	300				129				429	300				129				
6	Xã Gio Mai				5.148	1.768	2.000	500	-	310	870	200	200	2.848	1.568	1.000	-	-	280	-	-	-	-
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																						
b	Các công trình chuyển tiếp					3.900	500	2.000	500	-	30	200	200	1.300	300	1.000	-	-	-	-	-	-	-

T T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMBT	Trong đó:						Lấy kế số vốn đã		Dự kiến KH vốn 2018					Ghi chú
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	Tổng số	Trong đó:				
															NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	
1	Chợ Mai Xã, xã Gio Mai	Thôn Mai Xã, xã Gio Mai	Nhà Đình Chợ chính 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 531m ² , chiều cao công trình h=11,4m (tính từ cos ± 0.000).	2017-2019	3.900	500	2.000	500		30	870	200		1.300	300	1.000	Lồng ghép: 1 tỷ NS tỉnh bố trí tại QĐ 3575/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/201		
c	Công trình KCM năm 2018				1.548	1.268	-	-	-	280	-	-	-	1.548	1.268	-			
1	Hệ thống truyền thông xã Gio Mai	Xã Gio Mai	15 Cùm loa (01 Cùm tại Trung tâm xã, 14 cùm ở thôn và khu dân cư)	2018	275	250				25				275	250				
2	Đường GTNT thôn Mai Xã	Thôn Mai Xã, xã Gio Mai	Chiều dài 300m bề mặt:nền đường rộng 3,5m, mặt đường 2,5m, lề mỗi bên 0,5m; dốc ngang mặt 2%, dốc ngang lề 4%, dốc ngang mái taluy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1; Mặt đường bề tổng xi măng mác 250 đã 2x4; rộng 2,5m, dày 14cm, lớp móng sỏi san dày 10cm; Dưới lớp bề rộng có một lớp lót bạt ni lon để tránh nước xi măng thấm xuống nền đường, lề đường; nền đường đắp đất cấp 3 đầm K95	2018	313	250				63				313	250				
3	Đường GTNT thôn Lâm Xuân	Thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai	Chiều dài 300m bề mặt:nền đường rộng 3,5m, mặt đường 2,5m, lề mỗi bên 0,5m; dốc ngang mặt 2%, dốc ngang lề 4%, dốc ngang mái taluy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1; Mặt đường bề tổng xi măng mác 250 đã 2x4; rộng 2,5m, dày 14cm, lớp móng sỏi san dày 10cm; Dưới lớp bề rộng có một lớp lót bạt ni lon để tránh nước xi măng thấm xuống nền đường, lề đường; nền đường đắp đất cấp 3 đầm K95	2018	313	250				63				313	250				
4	Đường GTNT thôn Mai Thị	Thôn Mai Thị, xã Gio Mai	Chiều dài 117m bề mặt:nền đường rộng 3,5m, mặt đường 2,5m, lề mỗi bên 0,5m; dốc ngang mặt 2%, dốc ngang lề 4%, dốc ngang mái taluy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1; Mặt đường bề tổng xi măng mác 250 đã 2x4; rộng 2,5m, dày 14cm, lớp móng sỏi san dày 10cm; Dưới lớp bề rộng có một lớp lót bạt ni lon để tránh nước xi măng thấm xuống nền đường, lề đường; nền đường đắp đất cấp 3 đầm K95	2018	123	98				25				123	98				



T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMDT	Trong đó:						Lấy kế số vốn đã				Dự kiến KH vốn 2018						Ghi chú				
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	Tổng số	NSTW	Trong đó:										
																NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác						
			Chiều dài 387m bề mặt: nền đường rộng 4m, mặt đường 3m, lề mỗi bên 0,5m; dốc ngang mặt 2%, dốc ngang lề 4%, dốc ngang mái taluy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1; Mặt đường bề tổng xi măng mác 250 đã 2x4; rỗng 2,5m, dày 16cm, lớp móng sỏi sạn dày 10cm; Dưới lớp bề rỗng có một lớp lót bạt ni lon để tránh nước xi măng thấm xuống nền đường, lề đường; nền đường đắp đất cấp 3 đầm K95	2018	525	420				105					525	420					105					
7	Xã Gio Mỹ					527	392	-	-	-	135	-	-	-	527	392	-	-	-	135	-	-	-	-	-	
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																									
b	Các công trình chuyển tiếp																									
c	Công trình KCM năm 2018																									
1	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Gio Mỹ	Gio Mỹ				527	392	-	-	-	135	-	-	-	527	392	-	-	-	135	-	-	-	-	-	
2	Bê tông hóa giao thông nông thôn thôn Cẩm Phố	Gio Mỹ		2018		125	100				25				125	100				25						
3	Làm mới hệ thống loa truyền thanh không dây	Gio Mỹ		2018		200	100				100				200	100				100						
8	Xã Gio Phong					202	192				9,6				202	192				9,6						
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn					784	392	-	-	-	392	-	-	-	784	392	-	-	-	392	-	-	-	-	-	
b	Các công trình chuyển tiếp																									
c	Công trình KCM năm 2018																									
1	Đường bê tông từ nhà ông Hòa đến nhà ông Xếp thôn Lê Môn	thôn Lê Môn, xã Gio		2018		784	392	-	-	-	392	-	-	-	784	392	-	-	-	392	-	-	-	-	-	
2	Đường bê tông xóm mới thôn Lan Đình, xã Gio	thôn Lan Đình, xã Gio		2018		300	150				150				300	150				150						
9	Xã Gio Quang					484	242				242				484	242				242						
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn					2.581	392	1.487	-	-	702	-	308	308	1.179	392	1.179	-	-	43	-	-	-	-	-	
1	Trường tiểu học Gio Lâm; Hàng mục: Trường rạo 2 bên và mặt sau	Xã Gio Quang, Gio Linh, Quảng Trị		2017		1.957	-	1.487	-	-	470	-	308	308	1.179	-	1.179	-	-	43	-	-	-	-	-	
2	Trường tiểu học Gio Quang (điền tương); Hàng mục: Trường rạo phía Tây, phía Bắc	Xã Gio Quang, Gio Linh, Quảng Trị		2017		319,02	319,02					100	100	219,02												
						237,82	237,82					100	100	137,82												

[illegible]

T	T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMBT	Trong đó:						Lấy kế số vốn đã		Dự kiến KH vốn 2018						Ghi chú		
							NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	Tổng số	Trong đó:							
																NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp		Nguồn khác	
c		Công trình KCM năm 2018				784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	-	-	392	-	-
1		Đường bê tông từ đường Tân Minh, xã Tân Minh	Đài 450 mét rộng 3,5 mét		2018	564	282				282			564	282						282		
2		Đường ngõ xóm thôn Nhị Trung xã Gio	Dài 150 mét rộng 3,5 mét		2018	220	110				110			220	110						110		
12		Xã Gio Việt				1.639	1.568	-	-	-	71	-	-	1.639	1.568	-	-	-	-	71	-	-	#REF!
a		Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																					
b		Các công trình chuyển tiếp																					
c		Công trình KCM năm 2018				1.639	1.568	-	-	-	71	-	-	1.639	1.568	-	-	-	-	71	-	-	#REF!
1		Đường bê tông Tân Xuân-Xuân Lộc, HM Mặt đường BTXM + công hợp thoát nước	xã Gio Việt	Mặt đường BTXM đá 2x4 M200, rộng 3m, chiều dài 410m, dày 15cm; công 30x30 dài 50m	2018	505	480				25			505	480					25			
2		Đường bê tông Hoàng Hà-Tân Xuân, HM: Mặt đường BTXM + công hợp thoát nước	xã Gio Việt	Mặt đường BTXM đá 2x4 M200, rộng 2,5m, chiều dài 310m, dày 15cm; công 30x30 dài 56m	2018	347	330				17			347	330					17			
3		Đường trung tâm xã Gio Việt, HM: Mặt đường BTXM, móng sỏi sạn	xã Gio Việt	Mặt đường BTXM đá 2x4 M250, rộng 5m dài 95m, dày 18cm	2018	220	220							220	220								
4		Trường THCS Gio Việt, HM: Nhà vệ sinh	xã Gio Việt	Kết cấu bê tông cốt thép, diện tích 44m2, nền lát gạch, mái lợp tôn, tường xây gạch, quét vôi	2018	253	240				13			253	240					13			
5		Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Gio Việt, HM: Lợp mái, Sơn tường	xã Gio Việt	Mái lợp tôn diện tích 480m2, sơn toàn bộ mặt trước	2018	314	298				16			314	298					16			
13		Xã Hải Thái				490	392	-	-	-	98	-	-	490	392	-	-	-	-	98	-	-	
a		Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																					
b		Các công trình chuyển tiếp																					
c		Công trình KCM năm 2018				490	392	-	-	-	98	-	-	490	392	-	-	-	-	98	-	-	
1		Công trình BTHGINT đường liên thôn - xã Hải Thái	Xã Hải Thái	Rộng : 3,5m Dài : 349 m Dày 18cm	2018	490	392				98			490	392					98			
14		Xã Linh Hải				3.446	1.323	400	-	-	1.723	-	-	3.446	1.323	400	-	-	-	1.723	-	-	
a		Các công trình hoàn thành chưa bố trí đủ vốn																					
b		Các công trình chuyển tiếp																					
c		Công trình KCM năm 2018				3.446	1.323	400	-	-	1.723	-	-	3.446	1.323	400	-	-	-	1.723	-	-	
1		Đường bê tông nội thôn Thanh An và Linh Hải	Thôn Thanh an	Xây dựng mới đường bê tông chiều dài 283m, rộng 3m	Năm 2018	197	99				99			197	99					99			

T	Danh mục công trình	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	TMĐT	Trong đó:						Lấy kế số vốn đã		Dự kiến KH vốn 2018						Ghi chú
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: KH 2017	Tổng số	Trong đó:					
															NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	dân đóng góp	
1	Xây mới trường rào, công trường Mầm non khu vực	Xã Trung Giang	181m	6/2018-7/2018	438	350	0	0	0	88			438	350	0	0	0	88	0	
2	Đường bê tông	Xã Trung Giang	1485m	7/2018-8/2018	1.188	950	0	0	0	238			1.188	950	0	0	0	238	0	
3	Xã Trung Hải				784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	392	-	
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí địa vốn																			
b	Các công trình chuyển tiếp																			
c	Công trình KCM năm 2018				784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	392	-	
1	Công trình: Bê tông hóa GTNT thôn Hải Chữ năm 2018	Hải Chữ-Trung Hải	625m	Quý II/2018	500	250				250			500	250				250		
2	Công trình: Bê tông hóa GTNT thôn Cao Xã năm 2018	Cao Xã-Trung Hải	355m	Quý II/2018	284	142				142			284	142				142		
18	Xã Trung Sơn				784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	392	-	
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí địa vốn																			
b	Các công trình chuyển tiếp																			
c	Công trình KCM năm 2018				784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	392	-	
1	Công trình GTNT (Bê tông hóa)	Thôn Kinh Môn-xã Trung		4-2018 đến 6-2018	784	392	-	-	-	392	-	-	784	392	-	-	-	392	-	
19	Xã Vinh Trường				1.651	1.568	-	-	-	83	-	-	1.651	1.568	-	-	-	83	-	
a	Các công trình hoàn thành chưa bố trí địa vốn																			
b	Các công trình chuyển tiếp																			
c	Công trình KCM năm 2018				1.651	1.568	-	-	-	83	-	-	1.651	1.568	-	-	-	83	-	
1	Công trình đường giao thông nông nội đồng thôn Gia Vông	Thôn Gia Vông	Dài 315m, rộng 3,5m	Tháng 5 - Tháng 6	316	300				16			316	300				16		
2	Công trình đường giao thông nội đồng thôn Xóm Bàu	Thôn Xóm Bàu	Dài 630m, rộng 3,5m	Tháng 5 - Tháng 6	632	600				32			632	600				32		
3	Xây dựng khuôn viên và sân trường trường tiểu học xã Vinh Trường	Trường tiểu học		Tháng 6 - Tháng 9	316	300				16			316	300				16		
4	Xây dựng khuôn viên và sân trường trường mầm non xã Vinh Trường	Trường mầm non		Tháng 6 - Tháng 9	387	368				19			387	368				19		